

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29-6-2020

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Nguyễn Thị Thu

-Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện
Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà:
Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 382/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về “ly hôn và tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Vân A; trú tại: Thôn Tr H, xã Tr D, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; trú tại: Thôn K S 2, xã H Nh, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Vân A trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Nhân, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 22 tháng 12 năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát, chị nghi ngờ anh T có quan hệ bất chính với người khác. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2019, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ

chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 28-6-2018. Trường hợp ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị và anh T giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T xác nhận về thời gian, hoàn cảnh và điều kiện kết hôn như chị A trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2019, không quan tâm đến nhau. Nay chị A xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận về con chung như chị A trình bày là đúng. Tại phiên tòa anh đồng ý để chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh và chị A không có.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ chị Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1988 ở Ấp Ông Hồng, xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng số tiền 50.000.000 đồng. Khi ly hôn, anh T đề nghị chia đôi khoản nợ trên.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành chưa nghiêm. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Văn A và anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Chấp nhận thỏa thuận của hai bên: Giao con chung Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 28-6-2018 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Xử anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tài sản chung tự giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Hưng Nhân, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con

giữa chị Nguyễn Văn A và anh Nguyễn Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Văn A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Nguyễn Văn A.

[2]. Về quan hệ vợ chồng: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Văn A và anh Nguyễn Văn T phát sinh từ ngày 22-12-2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Nhân, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng nghi ngờ lẫn nhau trong quan hệ tình cảm. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị A yêu cầu được ly hôn. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thấy vợ chồng có mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 6 năm 2019 không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Yêu cầu được ly hôn của hai bên là tự nguyện. Do đó căn cứ 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Văn A và anh Nguyễn Văn T.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 28-6-2018. Hai bên thỏa thuận chị Anh được nuôi dưỡng con chung. Thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Văn A yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng. Anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Tòa xét, căn cứ vào mức sinh hoạt trung bình tại địa phương nơi chị Anh cư trú và thu nhập của anh T thì khoản cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết. Đối với yêu cầu chia nợ chung của anh Nguyễn Văn T. Tòa xét, anh T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ nhưng anh không đến Tòa án làm việc, Tòa án đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí cho anh T nhưng anh T không nộp tạm ứng án phí nên khoản nợ chung không được thụ lý giải quyết trong vụ án này. Nếu chị A và anh T có các khoản nợ chung thì sẽ được Tòa án thụ lý giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Văn A phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn là 300.000 đồng, anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 116 Luật Hôn nhân và gia đình,

Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Văn A và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung:

-Chấp nhận thỏa thuận của hai bên: Giao con chung Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 28-6-2018 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

-Xử anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 7 năm 2020 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50 % mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Văn A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Chị A đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Biên lai thu số 7979 ngày 19-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Chị A đã nộp đủ án phí.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Hưng Nhân, Vĩnh Bảo, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Văn Vinh